

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **33** /S-TCKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày **16** tháng 01 năm 2025

V/v giải trình BCTC Quý 4 năm 2024 có
lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi từ 10%
trở lên so với cùng kỳ năm trước
và chuyển từ lỗ sang lãi

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN HƠI KỸ NGHỆ QUE HÀN**
- Mã chứng khoán: **SVG**
- Địa chỉ trụ sở chính: **1 - 3 Nguyễn Trường Tộ, P. 13, Quận 04, TP. HCM.**
- Điện thoại: (028) 38267269 - Fax: (028 39400942

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán” tại khoản 4, Điều 14, Công ty giải trình hai nội dung:

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo tài chính quý 4 năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2024.

- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo tài chính quý 4 năm 2024 lãi 77.077.203 đồng, chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lãi ở kỳ này.

Nay Công ty xin được giải trình như sau:

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 4		Tỷ lệ
		Năm 2024	Năm 2023	
1	2	4	5	6
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	59.456.801.130	64.077.383.223	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.260.000	20.500.520	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	59.455.541.130	64.056.882.703	-7,18
4. Giá vốn hàng bán	11	50.171.067.997	54.727.095.220	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	9.284.473.133	9.329.787.483	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.787.705	12.200.896	
7. Chi phí tài chính	22	1.258.574.820	1.979.291.138	
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.258.574.820	1.979.291.138	
8. Chi phí bán hàng	25	2.595.231.132	2.955.490.450	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.316.625.179	4.494.606.957	



10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30= 20+(21-22)-(24+25)}	30	(881.170.293)	(87.400.166)	
11. Thu nhập khác	31	1.157.631.525	41.692.531	
12. Chi phí khác	32	124.240.232	11.135.879	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	1.033.391.293	30.556.652	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50	152.221.000	(56.843.514)	-367,79
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	75.143.797	-	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 51 - 51)	60	77.077.203	(56.843.514)	-235,60
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2,63	(1,94)	
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Báo cáo tài chính quý 4 năm 2024, lợi nhuận quý 4 năm 2024 sau thuế 77.077.203 đồng, tăng so với cùng kỳ năm 2023 trên 10% và chuyển từ lỗ ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang có lãi năm nay.

Do tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm của Công ty chưa cao, doanh thu bán hàng quý này giảm so với cùng kỳ năm trước 4.601,3 triệu đồng, trong khi đó có chi phí điện chiếm tỷ lệ lớn trong chi phí sản xuất của Công ty, Nhà nước đã điều chỉnh tăng giá bán điện 4,8% từ ngày 11/10/2024 làm tăng chi phí sản xuất, hoạt động sản xuất kinh doanh bị lỗ 881,1 triệu đồng.

Trong quý 4 năm 2024 thu nhập khác của Công ty, chủ yếu là thu từ tiền bán thanh lý tài sản có lợi nhuận 1.033,3 triệu đồng

Kết quả chung trong quý 4 năm 2024, Công ty chuyển từ lỗ sang lãi so với cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý 4 năm 2024 tăng so với cùng kỳ năm 2023 là 133,9 triệu đồng.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (Thay báo cáo);
- Lưu VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Anh Phong